TINNGHIA
TÍN NGHĨA - PHƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đất Đỏ, ngày 04 tháng 11 năm 2022

Số: 23 /QĐ-CT

QUYẾT ĐỊNH
"Về việc Ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường Khu công nghiệp Đất Đỏ I"

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KCN TÍN NGHĨA – PHƯƠNG ĐÔNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tê;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN Đất Đỏ I (diện tích 496,22 ha)" tại xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ giấy xác nhận số 54/GXN-BTNMT ngày 27/04/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án "Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN Đất Đỏ I (diện tích 496,22 ha)" – Hạng mục hệ thống xử lý nước thải (mô đun 1) công suất 2.000 m^3/ngày.đêm.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này là **Quy chế Bảo vệ môi trường KCN Đất Đỏ I** của **Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông**.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (bà) Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Trưởng Phòng Hành chính - Nhân sự, các Phòng ban của Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3501499635 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP TÍN NGHĨA - PHƯƠNG ĐÔNG H.ĐẤT ĐỎ-T.BÀ RỊA VŨNG TÀU

Trương Thanh Tùng

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, MT.

CÔNG TY CỔ PHẦN KCN
TÍN NGHĨA – PHƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP ĐẤT ĐỎ I

(Ban hành kèm theo Quyết định số.25../QĐ-CT ngày.04.tháng..11..năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định việc tuân thủ thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại Khu công nghiệp Đất Đỏ I (Sau đây gọi tắt là Khu công nghiệp) theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường, Hợp đồng thuê lại đất, sử dụng hạ tầng, Hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải đã được ký kết giữa Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông và các doanh nghiệp thuê lại đất, sử dụng hạ tầng, các đơn vị, cá nhân khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 nêu trên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

1. *Khu công nghiệp* là khu vực có ranh giới địa lý xác định, chuyên sản xuất hàng công nghiệp và cung ứng dịch vụ cho sản xuất công nghiệp.

Khu công nghiệp Đất Đỏ I có tổng diện tích là 496,22 ha toạ lạc tại xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện nay Khu công nghiệp Đất Đỏ I sản xuất các mặt hàng chủ yếu là sản xuất linh kiện điện tử, cơ khí, vật liệu xây dựng, sản xuất găng tay và may mặc.

2. *Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp* là Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông (Sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý).

3. *Cán bộ, nhân viên quản lý Khu công nghiệp* là cán bộ, nhân viên của đơn vị quản lý.

4. *Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong Khu công nghiệp* (Sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp hoặc cơ sở công nghiệp) là các doanh nghiệp ký kết hợp đồng thuê lại đất, sử dụng hạ tầng và hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải với đơn vị quản lý.

5. *Hoạt động bảo vệ môi trường* là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. *Thành phần môi trường* là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm đất, nước, không khí, sinh vật, âm thanh, ánh sáng và các hình thái vật chất khác.

Chương II
QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường tại Khu công nghiệp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường:

1. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường.

3. Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

4. Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí.

5. Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức.

7. Nhập khẩu trái phép phương tiện, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng để phá dỡ, tái chế.

8. Không thực hiện công trình, biện pháp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.

9. Che giấu hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch, thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.

10. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

11. Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

12. Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên.

13. Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.

14. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Quy định về tổ chức, cá nhân đến giao dịch, mua bán, tham quan tại Khu công nghiệp:

1. Mọi tổ chức, cá nhân đến giao dịch, mua bán, tham quan tại Khu công nghiệp phải xác định bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình và phải chấp hành nghiêm các quy định của Quy chế bảo vệ môi trường Khu công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên của đơn vị quản lý:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của đơn vị quản lý; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hòa nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của các đối tác, người đến giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng đơn vị quản lý hoặc người được ủy quyền những vụ việc có liên quan đến công tác quản lý vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

3. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác.

4. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở doanh nghiệp, thương nhân, khách hàng thực hiện nghiêm Quy chế bảo vệ môi trường, các quy định khác về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; Kịp thời phát hiện và phối hợp với các lực lượng chức năng khác để ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác xảy ra trong phạm vi Khu công nghiệp (nếu có).

Điều 6. Quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường của đơn vị quản lý:

Đơn vị quản lý Khu công nghiệp bảo đảm thực hiện:

1. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật.

3. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Bố trí khu vực chức năng, các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường.

6. Đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

7. Thu gom, đấu nối nước thải của các cơ sở trong khu công nghiệp vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

8. Yêu cầu cơ sở đang xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa phải chấm dứt việc xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 01/01/2022 (Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành). Trường hợp này chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp đang sử dụng Giấy phép xả thải riêng biệt.

9. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc được đảm nhiệm.

10. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở trong Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường đối với chủ dự án đầu tư, cơ sở khi đăng ký đầu tư vào Khu công nghiệp.

12. Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

13. Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của Khu công nghiệp phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

15. Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Khu công nghiệp gửi cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cơ quan cấp giấy phép môi trường và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và đầy đủ, kịp thời các nội dung đã được thống nhất tại Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng, Hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải đã ký kết.

Điều 7. Quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường của cơ sở công nghiệp trong Khu công nghiệp:

Cơ sở công nghiệp trong Khu công nghiệp bảo đảm thực hiện:

1. Thu gom, xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Phải thực hiện việc đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung theo quy định của đơn vị quản lý, trừ trường hợp cơ sở đã được miễn trừ đấu nối nước thải trước ngày 01/01/2022.

2. Cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp đang xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa phải chấm dứt việc xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 01/01/2022 (Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành). Trường hợp này chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp đang sử dụng Giấy phép xả thải riêng biệt.

3. Thu gom, phân loại, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Giảm thiểu, thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi khó chịu; bảo đảm không để rò rỉ, phát tán khí độc hại ra môi trường; kiểm soát tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ nhiệt.

5. Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

6. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 và khoản 2 Điều 112 của Luật Bảo vệ môi trường phải bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp; phải có hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001 được chứng nhận.

7. Thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong khu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, cụ thể như sau:

- Tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, chất lượng công trình, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ;

- Phối hợp với lực lượng công an và cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực;

- Báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về thống kê tại địa phương về tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và đầy đủ, kịp thời các nội dung đã được thống nhất tại Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng, Hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải đã ký kết với đơn vị quản lý.

Điều 8. Lực lượng bảo vệ của đơn vị quản lý:

1. Lực lượng bảo vệ do đơn vị quản lý ký kết hợp đồng để thực hiện giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và bảo vệ tài sản thuộc sở hữu của đơn vị quản lý.

2. Lực lượng bảo vệ có trách nhiệm:

- Đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực. Giám sát, kiểm tra, phát hiện, phối hợp xử lý các sự cố bất thường xảy ra (nếu có);

- Tuân thủ nội quy, quy chế của đơn vị quản lý và các quy định khác của pháp luật liên quan.

- Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo hợp đồng được ký kết với đơn vị quản lý.

- Chấp hành nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan.

Chương III
QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

Điều 9. Hồ sơ môi trường:

1. Các doanh nghiệp có nhiệm vụ lập, trình cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ môi trường bao gồm một trong những hồ sơ sau đây: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường, giấy đăng ký môi trường hoặc các hồ sơ môi trường khác được chấp nhận (nếu có).

2. Nội dung của hồ sơ môi trường xin phê duyệt phải phù hợp theo hướng dẫn của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế.

3. Các doanh nghiệp phải thực hiện đúng, đầy đủ nội dung được nêu trong hồ sơ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Bảo vệ môi trường đối với thiết kế hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của dự án:

Việc quy hoạch và thiết kế kỹ thuật mặt bằng của các doanh nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Có thiết kế, bố trí mặt bằng nhà xưởng đúng phương án giảm thiểu tác động môi trường đã cam kết trong Hồ sơ môi trường đã được phê duyệt hoặc chấp nhận.

2. Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải riêng biệt hoàn toàn và phải đấu nối tương ứng vào hệ thống thoát nước mưa, nước thải của KCN theo đúng hướng dẫn của đơn vị quản lý.

3. Nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt chỉ được phép đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung sau khi đơn vị quản lý phê duyệt vị trí đấu nối.

4. Hệ thống xử lý chất thải của doanh nghiệp phải được cơ quan có chức năng thẩm định và phê duyệt, đảm bảo toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn quy định.

5. Bố trí địa điểm phân loại lưu giữ chất thải rắn phát sinh an toàn, hợp vệ sinh (bao gồm chất thải nguy hại, chất thải sản xuất, phế liệu và chất thải sinh hoạt) từ quá trình hoạt động của doanh nghiệp trước khi thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

6. Nhà xưởng của doanh nghiệp phải bảo đảm khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy, đồng thời thực hiện các giải pháp cách âm, xử lý nền móng nhằm giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, không để ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

CHƯƠNG IV
QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN TRIỂN KHAI XÂY DỰNG DỰ ÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

Điều 11. Trách nhiệm của nhà thầu thi công:

1. Phải thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt giai đoạn thi công xây dựng dự án như đã đề xuất trong Hồ sơ môi trường của Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phải mua bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba để được thụ hưởng đối với những thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 20/2022/NĐ-CP ngày 10/03/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Bảo đảm đầy đủ các điều kiện năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với cấp công trình theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện. Chịu mọi trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào có liên quan đến mọi phương

tiện, con người và tài sản xung quanh của các bên liên quan trong suốt quá trình thi công tại công trình.

5. Thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động và vệ sinh công trường, phải có nơi lưu giữ chất thải an toàn, hợp vệ sinh và hợp đồng thu gom chất thải với đơn vị chức năng đúng quy định. Phải xây dựng hoặc bố trí nhà vệ sinh di động cho công nhân bên trong khu đất thuê lại của chủ đầu tư ngay khi bắt đầu thi công.

6. Mọi hoạt động chỉ được gói gọn trong khu đất thuê lại, nghiêm cấm mọi hành vi phóng uế, vứt rác, đổ xà bần, đất cát (do các phương tiện vận chuyển gây ra), vật liệu xây dựng...bừa bãi ra bên ngoài ranh giới thửa đất.

7. Lều, lán trại cho công nhân xây dựng phải bảo đảm mỹ quan và nằm trong khuôn viên thửa đất của dự án.

8. Chấp hành nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 12. Xử lý vi phạm đối với nhà thầu thi công:

Các nhà thầu vi phạm phải nhanh chóng khắc phục các thiệt hại do đơn vị mình gây ra trong khoảng thời gian do đơn vị quản lý cho phép. Trường hợp quá thời hạn cho phép mà nhà thầu vẫn không chấp hành thì đơn vị quản lý sẽ ngừng cung cấp điện, nước và hạ tầng giao thông tại dự án thi công đang xảy ra vi phạm.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ doanh nghiệp trong việc tổ chức thi công xây dựng công trình:

1. Các đơn vị tiến hành đầu tư xây dựng nhà xưởng theo đúng thiết kế đã được cấp phép.

2. Có trách nhiệm hợp tác và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đơn vị quản lý và các cơ quan chức năng khác thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra và phải cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

3. Thực hiện thông báo cho đơn vị quản lý các thông tin sau đây:

- Thông tin về nhà thầu thi công, giấy phép xây dựng, thời gian thi công, thời điểm hoàn thành và đi vào vận hành chính thức.

- Thông báo bằng văn bản việc đề nghị và chỉ được thực hiện đấu nối hạ tầng khi đơn vị quản lý đồng ý bằng văn bản.

- Thông báo về tiến độ để đơn vị quản lý thực hiện giám sát, nghiệm thu công tác đấu nối hạ tầng.

4. Giám sát chặt chẽ và chịu trách nhiệm trực tiếp về việc chấp hành bảo vệ môi trường của nhà thầu thi công nhà xưởng – văn phòng cho đơn vị mình trong suốt quá trình thi công xây dựng nhà xưởng.

5. Chấp hành nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan.

CHƯƠNG V
QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 14. Phạm vi hoạt động:

Mọi hoạt động sản xuất và/hoặc các hoạt động khác của doanh nghiệp chỉ được diễn ra trong khuôn viên của các doanh nghiệp. Nghiêm cấm việc đặt, để chất thải, nước thải, bùn thải và các loại hàng hoá khác ra khỏi tường rào của doanh nghiệp.

Điều 15. Điều kiện vận hành chính thức nhà máy sản xuất:

1. Đã có chứng nhận hoàn thành công trình nhà xưởng (hoàn công nhà xưởng) do đơn vị có thẩm quyền cấp.

2. Đã xây dựng hoàn chỉnh, vận hành các hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom nước mưa, khí thải, mùi hôi, có biện pháp giảm tiếng ồn, độ rung theo đúng Hồ sơ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận.

3. Phải có hồ sơ quản lý công trình xử lý nước thải (đối với Doanh nghiệp có hệ thống xử lý nước thải cục bộ) bao gồm: nhật ký vận hành, chứng từ mua bán hóa chất và nhân viên vận hành theo quy định.

4. Xây dựng hoàn chỉnh khu phân loại lưu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo hợp vệ sinh và an toàn cho môi trường.

5. Có hợp đồng thu gom chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại.

6. Có nhân viên phụ trách về môi trường và các hoạt động khác có liên quan khi xảy ra sự cố ở các doanh nghiệp.

7. Các hệ thống xử lý chất thải của các doanh nghiệp phải được vận hành thử nghiệm để kiểm tra các thông số về kỹ thuật và môi trường theo thiết kế đặt ra trước khi tiến hành vận hành chính thức.

Điều 16. Lưu lượng nước thải, phí xử lý nước thải và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của các doanh nghiệp:

1. Lưu lượng nước thải phát sinh của các doanh nghiệp được xác định theo biên bản hoặc hợp đồng đã được thống nhất với đơn vị quản lý.

2. Các doanh nghiệp phải nộp phí xử lý nước thải đầy đủ, kịp thời theo đơn giá của đơn vị quản lý quy định.

3. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của doanh nghiệp sẽ được đơn vị quản lý tổng hợp kê khai và nộp cho cơ quan chức năng theo đúng quy định.

Điều 17. Tiêu chuẩn nước thải của các doanh nghiệp:

1. Các doanh nghiệp phải xử lý nước thải đạt giới hạn quy định tiếp nhận của đơn vị quản lý, sau đó nước thải sẽ được thu gom và dẫn về nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN Đất Đỏ I xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT Cột A với Kq=0,9; Kf=0,9) trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

2. Đơn vị quản lý sẽ tiến hành giám sát và lấy mẫu nước thải định kỳ hoặc đột xuất tại hố ga lấy mẫu bên ngoài tường rào của doanh nghiệp để kiểm tra thông số, nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải làm cơ sở duy trì dịch vụ xử lý nước thải với doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp phải tách riêng biệt hệ thống thu gom, thoát nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Không được để nước thải chảy vào hệ thống thoát nước mưa và ngược lại không được để nước mưa chảy vào hệ thống thoát nước thải.

4. Doanh nghiệp bảo đảm nước thải phát sinh từ dự án của mình đã được xử lý nội bộ đạt Điều kiện tiếp nhận và xử lý nước thải của nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN Đất Đỏ I. Doanh nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho đơn vị quản lý (kể cả thiệt hại do đơn vị quản lý bị các cơ quan chức năng xử phạt) nếu để xảy ra các trường hợp sau:

- Nước thải chưa xử lý nội bộ hoặc xử lý nhưng chưa đạt **Điều kiện tiếp nhận và xử lý nước thải** mà xả thẳng vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp gây ảnh hưởng đến hoạt động của nhà máy xử lý nước thải của đơn vị quản lý;

- Nước thải chảy vào hệ thống thoát nước mưa của khu công nghiệp;

- Nước mưa chảy vào hệ thống thoát nước thải nội bộ của doanh nghiệp;

- Các vi phạm môi trường khác có liên quan đến nước thải.

- Giá trị bồi thường căn cứ vào mức độ thiệt hại do doanh nghiệp gây ra và theo quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 18. Khai thác nước ngầm trái phép trong Khu công nghiệp:

Nghiêm cấm mọi hành vi khoan, đào, khai thác, sử dụng trái phép nước dưới đất trong phạm vi Khu công nghiệp Đất Đỏ I.

Điều 19. Báo cáo khi xảy ra sự cố môi trường:

Doanh nghiệp phải báo cáo và giải trình ngay cho đơn vị quản lý khi có sự cố về môi trường xảy ra, tạm dừng và khắc phục ngay công đoạn gây ra sự cố. Trường hợp nghiêm trọng phải đình chỉ ngay công đoạn sản xuất phát sinh để khắc phục toàn bộ sự cố môi trường trước khi hoạt động bình thường trở lại.

Điều 20. Quản lý chất thải nguy hại:

1. Các doanh nghiệp phát sinh chất thải nguy hại phải có sổ chủ nguồn thải CTNH hoặc phải đăng ký thông tin về việc phát sinh chất thải nguy hại của Doanh nghiệp tích

hợp vào nội dung kê khai khi đề nghị cấp GPMT hoặc đăng ký môi trường theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

2. Các doanh nghiệp phải cung cấp Sổ chủ nguồn thải CTNH hoặc GPMT có liên quan (bản copy) cho đơn vị quản lý ngay sau khi được cơ quan chức năng cấp.

3. Các doanh nghiệp phải báo cáo tình hình phát sinh chất thải nguy hại định kỳ 1 lần/năm (tích hợp vào trong Báo cáo công tác bảo vệ môi trường) cho cơ quan ban ngành có liên quan và đơn vị quản lý theo đúng quy định.

Điều 21. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường:

1. Các doanh nghiệp phải có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm theo đúng nội dung được nêu trong hồ sơ môi trường đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận.

2. Các doanh nghiệp phải gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường cho cơ quan, ban ngành có liên quan và đơn vị quản lý đồng thời phải chịu trách nhiệm pháp lý về các số liệu báo cáo của mình.

Điều 22. Xử lý các trường hợp vi phạm:

1. Tất cả các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp sẽ bị cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các doanh nghiệp phải nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường do cơ sở mình gây ra trong thời hạn cho phép. Trường hợp không chấp hành, đơn vị quản lý sẽ ngừng cung cấp nước sạch, ngưng tiếp nhận nước thải và ngừng cung cấp hạ tầng giao thông đồng thời sẽ kiến nghị lên cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các doanh nghiệp gây ô nhiễm phải thanh toán toàn bộ chi phí khắc phục và bồi thường các khoản thiệt hại thực tế cho bên bị ảnh hưởng sau khi có kết luận chính thức từ cơ quan chức năng về mức độ phát sinh ô nhiễm.

Điều 23. Thanh tra, kiểm tra định kỳ:

1. Các doanh nghiệp phải chấp hành chế độ kiểm tra, kiểm soát môi trường thường xuyên, định kỳ và đột xuất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và của đơn vị quản lý. Đồng thời phải tạo mọi điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho các đoàn kiểm tra, thanh tra môi trường khi làm việc.

2. Các doanh nghiệp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường phải nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ yêu cầu của đoàn kiểm tra trong thời gian sớm nhất. thanh toán toàn bộ chi phí cho hoạt động thanh tra, kiểm tra (chi phí lấy mẫu) và bồi thường các khoản thiệt hại về môi trường (nếu có).

Điều 24. Khiếu nại, tố cáo, báo cáo:

Trong quá trình hoạt động, các doanh nghiệp có quyền khiếu nại, tố cáo khi phát hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường, báo cáo ngay cho đơn vị quản lý để kịp

thời kiểm tra, xử lý và khắc phục. Tùy theo mức độ ô nhiễm, đơn vị quản lý sẽ có biện pháp xử lý cụ thể hoặc kiến nghị lên cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Kiểm tra việc tuân thủ và thực hiện cam kết bảo vệ môi trường:

1. Đơn vị quản lý sẽ định kỳ, bất thường tổ chức thực hiện kiểm tra việc cam kết về bảo vệ môi trường của các dự án trong khu công nghiệp và việc tuân thủ Quy chế bảo vệ môi trường, các quy định của Luật bảo vệ môi trường và các cam kết khác tại Hợp đồng thuê lại đất, sử dụng hạ tầng, Hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải đã ký kết với đơn vị quản lý để đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các quy định.

2. Tất cả các trường hợp phát hiện vi phạm đều phải được lập thành biên bản và có biện pháp xử lý cụ thể.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Quy chế:

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Khu công nghiệp Đất Đỏ I chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động bảo vệ môi trường của Khu công nghiệp Đất Đỏ I.

Điều 27. Hiệu lực thi hành:

1. Quy chế này gồm có 6 chương, 27 điều, có hiệu lực kể từ ngày Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông ký quyết định ban hành.

2. Toàn bộ nội dung của Quy chế này được phổ biến đến mọi đối tượng áp dụng tại Khoản 2 Điều 1 của Quy chế và được gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Uỷ ban nhân dân xã Phước Long Thọ để báo cáo và cùng phối hợp thực hiện.

3. Quy chế này là một phần không tách rời của Hợp đồng thuê lại đất, sử dụng hạ tầng và Hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải đã được ký kết giữa Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông và các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Đất Đỏ I.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Công ty Cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông để được xem xét, điều chỉnh hoặc phối hợp với các Sở, ban ngành và đơn vị có liên quan để tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với

tình hình áp dụng thực tiễn tại Khu công nghiệp Dất Đỏ I.

5. Mọi thông tin cần trao đổi, vui lòng liên hệ:

CÔNG TY CỔ PHẦN KCN TÍN NGHĨA – PHƯƠNG ĐÔNG

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 6, KCN Dất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, huyện Dất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.

- Số điện thoại: 0918 584 937 gặp anh Bùi Quang Tuấn - Trưởng phòng Môi trường.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:3501499635 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP TÍN NGHĨA - PHƯƠNG ĐÔNG
H.ĐẤT ĐỎ-T.BÀ RỊA VŨNG TÀU

Trương Thanh Tùng